

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 289 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 06 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai
và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật
Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều
ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống
thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Phòng, chống thiên tai và
Luật Đê điều;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07 tháng 6 năm 2021 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)
hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch phòng chống thiên tai tỉnh Kon
Tum giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
104/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 4 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và Phòng thủ dân sự tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KTN._{NVH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Tháp

KẾ HOẠCH**Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025
trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 289 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, đồng thời đẩy nhanh tiến độ phục hồi, tái thiết sau thiên tai góp phần ổn định đời sống, sản xuất của Nhân dân trên địa bàn tỉnh và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**1. Mục đích:**

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố thiên tai và năng lực điều hành, chỉ huy, thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai ngay tại cơ sở để ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống và ứng phó với thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư; nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn.

- Nâng cao năng lực, tính chủ động của toàn xã hội trong phòng, chống thiên tai, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống và ứng phó thiên tai; kết hợp giữa phòng, chống thiên tai với phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, giảm thiểu rủi ro thiên tai.

- Bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, tài sản của nhà nước; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Kịp thời sơ tán dân, di dời tài sản ở các khu vực xung yếu (*Vùng có nguy cơ cao về ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất*) đến nơi kiên cố, an toàn và ổn định đời sống sản xuất, sinh hoạt.

- Khai thác vận hành hợp lý các hồ chứa thủy lợi, thủy điện để đảm bảo vừa phòng lũ và có đủ nước để phục vụ sản xuất, sinh hoạt, phát điện..., phối hợp tốt trong công tác vận hành liên hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Sê San để đảm bảo an toàn cho vùng hạ du.

2. Yêu cầu:

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải được tiến hành chủ động và thường xuyên, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm **“bốn tại chỗ”** (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*) và **“ba sẵn sàng”** (*chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả*).

- Xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật; chủ động rà soát các điểm có nguy cơ cao về sạt lở, lũ quét để xây dựng các phương án ứng phó kịp thời, có hiệu quả; kiên quyết di dời các hộ dân sinh sống ven sông, suối, khu vực sườn, đồi dốc có nguy cơ sạt lở đến nơi an toàn.

- Đảm bảo thông tin liên lạc, giao thông thông suốt trong mọi tình huống, an toàn cho các công trình thủy lợi, thủy điện, kè chống sạt lở, đường giao thông, điện, nước, nhà cửa,... nhằm phục vụ tốt sản xuất, lưu thông hàng hóa và đời sống của Nhân dân.

- Chấp hành nghiêm các mệnh lệnh, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền, cơ quan chức năng trong suốt thời gian từ trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra; đồng thời tự giác tham gia cùng chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng của tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh báo cáo Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và cấp có thẩm quyền đề nghị hỗ trợ trong công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh kinh tế xã hội và cơ sở hạ tầng

a) Đặc điểm về tự nhiên

- **Vị trí địa lý:** Kon Tum là tỉnh miền núi nằm ở phía bắc Tây Nguyên, với diện tích tự nhiên 9.674,18 km², phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam; phía Nam giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Tây giáp hai nước Lào và Cam Pu Chia, với đường biên giới dài 292,5 km (*giáp Lào 154,2 km, giáp Campuchia 138,3 km*).

- **Đặc điểm địa hình:** Phần lớn diện tích tỉnh Kon Tum nằm ở sườn phía Tây dãy Trường Sơn, địa hình có hướng dốc thấp dần từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây; rất dốc ở phía Bắc, Đông Bắc và độ dốc thấp ở phía Nam. Trong đó:

+ **Địa hình đồi, núi:** Chiếm khoảng 2/5 diện tích toàn tỉnh, bao gồm những đồi núi liên dải có độ dốc 15⁰ trở lên. Các núi ở Kon Tum do cấu tạo bởi đá biến chất cổ nên có dạng khối, như khối Ngọc Linh (*có đỉnh Ngọc Linh cao 2.598 m*), nơi bắt nguồn của một số con sông chảy về Quảng Nam, Đà Nẵng như sông Thu Bồn và sông Vu Gia; chảy về Quảng Ngãi như sông Trà Khúc. Địa hình núi cao liên dải phân bố chủ yếu ở phía Bắc - Tây Bắc chạy sang phía Đông tỉnh Kon Tum. Ngoài ra, Kon Tum còn có một số ngọn núi như: Ngọn Bon San (*1.939 m*); ngọn Ngọc Kring (*2.066 m*). Mặt địa hình bị phân cắt hiểm

trở, tạo thành các thung lũng hẹp, khe, suối. Địa hình đồi tập trung chủ yếu ở huyện Sa Thầy có dạng nghiêng về phía Tây và thấp dần về phía Tây Nam, xen giữa vùng đồi là dãy núi Chumomray.

+ *Địa hình thung lũng*: Nằm dọc theo sông Pô Kô đi về phía Nam của tỉnh, có dạng lòng máng thấp dần về phía Nam, theo thung lũng có những đồi lượn sóng như Đăk Uy, Đăk Hà và có nhiều chỗ bề mặt bằng phẳng như vùng thành phố Kon Tum. Thung lũng Sa Thầy được hình thành giữa các dãy núi kéo dài về phía Đông chạy dọc biên giới Việt Nam - Campuchia.

+ *Địa hình cao nguyên*: Tỉnh Kon Tum có cao nguyên Kon Plông nằm giữa dãy An Khê và dãy Ngọc Linh có độ cao 1.100m - 1.300m, đây là cao nguyên nhỏ, chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam.

- Đặc điểm khí hậu, tình hình thiên tai trên địa bàn

+ *Khí hậu*: Khí hậu mang đặc thù của khí hậu nhiệt đới gió mùa cao nguyên với hai mùa đặc trưng: Mùa mưa chủ yếu bắt đầu từ tháng 5, kéo dài đến cuối tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau; riêng các vùng phía Bắc, Đông Bắc tỉnh, mùa mưa thường bắt đầu và kết thúc muộn hơn, từ tháng 6 đến hết tháng 11; thời gian còn lại là mùa khô. Lượng mưa bình quân nhiều năm vào khoảng 1.700mm-2.200mm; Mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10 với tổng lượng mưa khoảng 85%-90% lượng mưa toàn năm. Ba tháng có lượng mưa lớn nhất là tháng 7, tháng 8 và tháng 9. Mùa khô kéo dài 6 tháng, từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, tổng lượng mưa mùa khô chiếm 10%-15% tổng lượng mưa năm, trong đó tập trung vào hai tháng chuyển tiếp tháng 11 và tháng 4.

Nhiệt độ không khí trung bình năm vào khoảng 22°C-24°C, nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất vào khoảng 14°C-16°C, nhiệt độ trung bình tháng cao nhất vào khoảng 31°C-33°C. Biên độ dao động nhiệt độ giữa các tháng nóng nhất (*tháng 4*) và tháng lạnh nhất (*tháng 1*) khoảng 5°C-6°C. Chênh lệch nhiệt độ trong ngày của các tháng mùa khô từ 12°C-14°C, của các tháng mùa mưa từ 7°C-8°C. Nhiệt độ tối thấp tuyệt đối xuống đến 6°C-7°C và tối cao tuyệt đối lên đến 38°C.

+ *Thủy văn*: Các sông, suối bắt nguồn từ vùng núi cao phía Bắc và Đông Bắc của tỉnh; lòng sông hẹp, có độ dốc lớn, nước chảy xiết. Mạng lưới sông suối bao gồm:

Sông Sê San: Do 2 nhánh chính là Đăk Pô Kô và Đăk Bla hợp thành: Nhánh Đăk Pô Kô dài 121 km, bắt nguồn từ phía nam của khối núi Ngọc Linh, chảy theo hướng Bắc - Nam. Nhánh này có thêm các phụ lưu chính là suối Đăk Psi dài 73 km, diện tích lưu vực 620 km² và suối Đăk Tơ Kan diện tích lưu vực 300 km², cả hai suối này đều bắt nguồn phía nam núi Ngọc Linh; Nhánh Đăk Bla bắt nguồn từ vùng Đông Bắc Tỉnh, có diện tích lưu vực tính đến vị trí nhập lưu với sông Đăk Pô Kô là 3.075 km², chiều dài sông là 144 km. Sông Đăk Bla nhận thêm nước từ các phụ lưu Đăk PôNe, Đăk TKen, IaKren từ tỉnh Gia Lai đổ vào; Sông Sê San còn có một phụ lưu là sông Sa Thầy bắt nguồn từ đỉnh núi Ngọc Rinh Rua, diện tích lưu vực 1.471 km² với chiều dài 115 km, chảy theo hướng Bắc - Nam, gần như song song với biên giới Campuchia, đổ vào dòng Sê San ở khu vực sát biên giới Việt Nam - Campuchia.

Chế độ thủy văn ở tỉnh Kon Tum cũng chia là hai mùa rõ rệt. Mùa lũ thường bắt đầu từ tháng 7 và kết thúc trong tháng 11 hàng năm. Mùa cạn kéo dài từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau (*Riêng một số suối đầu nguồn của các sông chảy về Quảng Nam, Quảng Ngãi sự phân mùa thủy văn không giống như đa phần các sông suối khác ở Kon Tum*). Mặc dù thời gian mùa lũ thường ngắn hơn mùa cạn nhưng lượng dòng chảy lại chiếm đa số; khoảng 70-75% trong hơn 10 tỷ m³ nước mà các sông chuyên chở hàng năm. Trung bình mỗi năm trên các sông suối có khoảng từ 4-6 trận lũ; một phần ba trong đó là lũ trung bình đến lũ lớn (*có mực nước đỉnh lũ đạt từ mức báo động cấp 2 trở lên*). Mùa khô, lượng dòng chảy trong 3 tháng kiệt nhất chỉ chiếm từ 3-5% lượng dòng chảy năm gây ra tình trạng thiếu nước trong mùa khô, cạn hàng năm.

b) Đặc điểm về dân sinh kinh tế - xã hội

Toàn tỉnh có 10 huyện, thành phố (*có 04 huyện biên giới*) với 102 đơn vị hành chính cấp xã (*10 phường, 07 thị trấn, 85 xã; trong đó có 13 xã biên giới*). Dân số toàn tỉnh khoảng 600.831 người với 43 dân tộc cùng sinh sống, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 54%, có 07 dân tộc thiểu số tại chỗ⁽¹⁾, trên 42% dân số theo các tôn giáo. Số hộ nằm trong vùng có nguy cơ cao ảnh hưởng của thiên tai cần phải di dời là 573 hộ⁽²⁾. Năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,51%, tương ứng giảm 3.650 hộ; đến cuối toàn tỉnh còn 6.570 hộ nghèo, chiếm 4,32%.

Năm 2024, Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (*theo giá so sánh 2010*) ước khoảng 20.255 tỷ đồng, đạt 97,19% kế hoạch, tốc độ tăng trưởng đạt 8,02%, đạt 97,8% kế hoạch, đứng thứ 24 cả nước và thứ nhất Khu vực Tây Nguyên; trong đó: Nông - Lâm - Thủy sản tăng 5,97%, Công nghiệp - Xây dựng tăng 11,73%, Thương mại - Dịch vụ tăng 6,97%, Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,63%. GRDP bình quân đầu người khoảng 68,15 triệu đồng, đạt 106,98% Nghị quyết, tăng 8,95 triệu đồng so với năm 2023 (*59,2 triệu đồng*).

Toàn tỉnh có 48 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 01 xã đạt 19 tiêu chí, 07 xã đạt từ 15 đến 17 tiêu chí, 28 xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí và 01 xã đạt 9 tiêu chí, bình quân toàn tỉnh đạt 16,26 tiêu chí/xã. Ước thực hiện đến cuối năm 2024, có 53 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% kế hoạch. Có 08 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 30 thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và 83 thôn (*làng*) vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn thôn nông thôn mới.

Công tác y tế, chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao, chú trọng đến sự hài lòng của người bệnh, đảm bảo an toàn cho người dân. Đến nay, 100% trạm y tế có bác sỹ; 99% xã trên toàn tỉnh đã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, dự kiến đến cuối năm 2024 đạt 100%. Công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm được triển khai tích cực. Công tác vận động toàn dân tham gia mua thẻ bảo hiểm y tế được tăng cường; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế ước đạt 94,18%, đạt 100,03% kế hoạch và bằng 100,89% so với cùng kỳ năm trước. Thường xuyên triển khai công tác truyền thông về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình từ tuyến tỉnh đến cơ sở.

⁽¹⁾ Gồm: Xê đăng, Bahnar, Gia Rai, Brâu, Rơ Mâm, Giê Triêng, Hre.

⁽²⁾ Trong đó: huyện Tu Mơ Rông: 250 hộ, huyện Đắk Glei: 245 hộ; huyện Kon Plông: 78 hộ.

Năm 2024 đã xóa được 106 phòng học tạm, mượn, nhờ. Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2024 đạt kết quả cao với tỷ lệ tốt nghiệp đạt 99,3%⁽³⁾, xếp vị thứ 2 trong khu vực Tây Nguyên. Chất lượng giáo dục mũi nhọn tăng vượt bậc⁽⁴⁾. Đã thực hiện tốt công tác huy động học sinh ra lớp đầu năm học 2024-2025 với tổng số trẻ em, học sinh huy động ra lớp là 170.006 em⁽⁵⁾. Công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên cũng được tăng cường nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018. Công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiếp tục được củng cố, nâng cao chất lượng⁽⁶⁾. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục kết hợp với việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đã được chú trọng, hiện nay toàn tỉnh có 191/343 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 55,69%⁽⁷⁾. Xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư cho ngành giáo dục triển khai có hiệu quả đã tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện học tập tại các trường học⁽⁸⁾. Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông được đẩy mạnh, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề đạt 35,03%, đạt 100,09% kế hoạch.

Do đặc điểm về lãnh thổ cũng như về kinh tế, xã hội... văn hóa Kon Tum mang tính đa dạng, có nhiều nét đặc thù có thể coi tỉnh Kon Tum nói riêng và Tây nguyên nói chung là một vùng văn hóa mang những sắc thái rõ rệt, phân biệt với các vùng văn hóa khác trên cả nước. Đặc điểm của văn hóa truyền thống tỉnh Kon Tum là văn hóa mang tính cộng đồng, văn hóa mang tính bản địa, văn hóa mang tính chất sinh hoạt lễ thức, văn hóa mang tính truyền miệng và sử dụng vật liệu không bền. Văn hóa, đặc biệt là văn hóa cổ truyền của các dân tộc bản địa tỉnh Kon Tum rất phong phú đa dạng (*trên 43 dân tộc*) nhiều nét văn hóa khá nguyên thủy và chưa chịu ảnh hưởng của các nền văn minh khác, cần phải bảo tồn và phát huy vốn văn hóa đặc sắc này trong sự nghiệp chung của vùng, cũng như sự phát triển của mỗi dân tộc.

c) Đặc điểm về cơ sở hạ tầng

- **Giao thông:** Hệ thống giao thông đường bộ xuyên suốt từ tuyến Quốc lộ QL 24, 14C, 40, 40B, đường Hồ Chí Minh, đường Đông Trường Sơn, đến tỉnh lộ TL 671, 672, 673, 674, 675, 676, 677, 678, 679, Đường Sa Thầy - Yaly - Thôn Tam An (Xã Sa Sơn) - Ya Mô Làng Rẽ (Mô Ray), đường Ngọc Hoàng - Măng But - Tu Mơ Rông - Ngọc Linh, đường tuần tra biên giới, giao thông nông

(3) Trong đó: Giáo dục trung học phổ thông đạt tỷ lệ 99,96%, Giáo dục thường xuyên đạt tỷ lệ 92,16%. Điểm trung bình thi (TN THPT) của tỉnh: 6,533, tăng 0,189 điểm so với năm 2023 (năm 2023 là 6,344), xếp vị thứ 40 trong toàn quốc, giảm 02 bậc so với năm 2023 (năm 2023 xếp thứ 38), xếp vị thứ 2 trong 5 tỉnh Tây Nguyên (sau Lâm Đồng).

(4) Toàn tỉnh có 35 thí sinh đoạt giải tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2023-2024.

(5) Trong đó: Mầm non: 40.196 trẻ; Tiểu học: 65.347 học sinh; Trung học cơ sở: 46.659 học sinh; Trung học phổ thông: 17.804 học sinh.

(6) Có 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD mầm non trẻ 5 tuổi; có 10/10 huyện, thành phố duy trì và nâng cao chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; PCGD THCS được duy trì và nâng cao, có 9/10 huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 và huyện Tu Mơ Rông đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1. Có 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

(7) Trong đó: Bậc mầm non 60/134 trường (tỷ lệ 44,78%), bậc tiểu học 58/76 trường (tỷ lệ 76,32%), bậc trung học cơ sở 59/108 trường (tỷ lệ 54,6%), bậc trung học phổ thông 14/25 trường (tỷ lệ 56%).

(8) Thông qua các chương trình: Chương trình “Sống và máy tính cho em”, Thư viện thân thiện đã lan tỏa đến các trường vùng sâu, vùng xa, “Đồng âm”, ... nhiều sách, vở, đồ dùng học tập được chia sẻ đến các em học sinh khó khăn qua phong trào “Sách cũ cho năm học mới”, mô hình bán trú dân nuôi, “Cấp lồng cơm đến lớp”, “Dự án nuôi em”, mô hình “xây dựng góc học tập tại nhà, hướng dẫn học sinh rèn kỹ năng tự học”, học bổng vì em hiếu học, nâng bước em đến trường; con nuôi Đồn Biên phòng; phong trào xây dựng “Nhà vệ sinh thân thiện” và “Điều em muốn nói”...

thôn, đến cả các xã vùng sâu vùng xa, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai. Tuy nhiên, khi có mưa lũ lớn hệ thống giao thông thường xuyên bị sạt lở taluy âm, taluy dương tại các vị trí xung yếu gây ách tắc giao thông, đặc biệt các tuyến đường liên huyện, liên xã thường bị ngập lụt tại các ngầm tràn, xói lở rãnh mặt đường, sụt lún, sình lầy, đứt đường và khó khăn trong ứng phó thiên tai.

- **Thủy lợi:** Hiện tại trên địa bàn tỉnh số công trình thủy lợi đang vận hành khai thác là 594 công trình, phục vụ tưới cho hơn 22.842,78 ha đất sản xuất 2 vụ (*số liệu diện tích năm 2024, Trong đó: vụ Đông Xuân là 15.601,36ha; vụ mùa là 7.241.42 ha*). Trong đó: đập, hồ chứa lớn: 19 cái (*08 hồ chứa điều tiết bằng cửa van*); đập, hồ chứa vừa: 28 cái (*05 hồ chứa điều tiết bằng cửa van*); đập, hồ chứa nhỏ: 539 cái (*01 hồ chứa điều tiết bằng cửa van*); 07 trạm bơm điện (*6 trạm đặt trên sông Đăk Bla thuộc lòng hồ Ya ly và 01 trạm bơm chuyên*).

Các công trình hồ chứa thủy lợi lớn chủ yếu nằm trên địa bàn huyện Đăk Hà và thành phố Kon Tum, nơi có diện tích khu tưới lớn (*chủ yếu là cây Cà phê và các cánh đồng lớn thuộc xã Đoàn kết, thành phố Kon Tum; xã Đăk La, huyện Đăk Hà*). Đặc biệt trên địa bàn huyện Đăk Hà có hồ chứa nước Đăk Uy là hồ chứa nước lớn (*dung tích trữ toàn bộ 29,6 triệu khối, diện tích thiết kế phục vụ tưới 2.516 ha; thực tế đang cấp nước phục vụ cho 3.485 ha và cấp nước sinh hoạt cho nhân dân xã Đăk Ngọc và thị trấn Đăk Hà*). Các huyện còn lại chủ yếu là các đập, hồ chứa nước vừa và nhỏ. Nhìn chung các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đến nay đã được đầu tư xây dựng tương đối đầy đủ và đồng bộ, cơ bản cung cấp nước tưới chủ động cho sản xuất nông nghiệp. Hàng năm đều thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn trước và sau mùa mưa lũ, thực hiện kiểm tu, sửa chữa thường xuyên các hư hỏng nhỏ đảm bảo an toàn cho công trình và đảm bảo khả năng phục vụ cấp nước của công trình (*các công trình thủy lợi đang được nâng cấp sửa chữa đập Đăk Car, Đăk Sia 2, huyện Sa Thầy, đập Đăk Cẩm, thành phố Kon Tum...*)

Hầu hết các đập hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh đều được vận hành đảm bảo yêu cầu chống lũ, chưa xảy ra sự cố mất an toàn công trình. Tuy nhiên phần lớn các công trình thủy lợi là các hồ chứa, đập dâng có quy mô và diện tích tưới nhỏ, phân bố không đều, rải rác nhiều ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Một số công trình thủy lợi được xây dựng lâu, qua thời gian dài sử dụng đã xuống cấp không còn đảm bảo nhiệm vụ tưới, ứng phó với mưa lũ. Trong đó, có nhiều hồ chứa được đầu tư xây dựng không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, kết cấu đơn giản, biện pháp thi công chủ yếu bằng thủ công. Đồng thời, dưới tác động của các yếu tố khí hậu bất lợi và rừng đầu nguồn bị suy giảm nên nhiều hồ chứa nước bị bồi lắng xuống cấp nghiêm trọng. Đặc biệt, còn nhiều hồ chứa, đập dâng có tràn xả lũ tạm bằng đất hoặc không có đường quản lý vận hành, cứu hộ, cứu nạn khi có sự cố xảy ra... nên dẫn đến nguy cơ mất an toàn hồ đập cao trong mùa mưa lũ.

- **Thủy điện:** Trên địa bàn tỉnh Kon Tum hiện có 37 công trình thủy điện vừa và nhỏ đang vận hành với tổng công suất là 405,6 MW và 02 công trình thủy điện lớn (*Plei Krông, Thượng Kon Tum*) đang vận hành với tổng công suất 320 MW; Ngoài ra, còn có các dự án thủy điện liên quan đến địa bàn 02 tỉnh

Kon Tum - Gia Lai, đến nay đã có 06 nhà máy thủy điện, với tổng công suất 1.871 MW⁽⁹⁾ đã hoàn thành đưa vào vận hành phát điện; địa bàn 02 tỉnh Kon Tum - Quảng Ngãi, đến nay có 02 nhà máy, với tổng công suất 151 MW⁽¹⁰⁾ đã hoàn thành đưa vào vận hành phát điện.

Các công trình thủy điện đã hoàn thành, đang vận hành, nhìn chung các nhà máy thủy điện đang vận hành thực hiện cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa; xây dựng và ban hành quy trình, nội quy về an toàn đập ứng được yêu cầu vận hành an toàn công trình; thực hiện việc đăng ký an toàn đập, báo cáo hiện trạng an toàn đập, kiểm định đập, duy tu đập và thiết bị vận hành đập theo đúng quy định; lập quy trình bảo trì và lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập cơ bản đảm bảo theo quy định.

- **Cấp nước sinh hoạt:** Trên địa bàn tỉnh hiện tại có 315 công trình cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho các hộ dân khu vực nông thôn; trong đó, các đơn vị liên quan vận hành: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (06 công trình); Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế (01 công trình); Trung tâm dịch vụ môi trường các huyện (09 công trình) và Ủy ban nhân dân các xã, thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (299 công trình). Tình trạng hoạt động: Công trình hoạt động bền vững là 25,1% (79/315 công trình); công trình hoạt động tương đối bền vững là 33,0% (104/315 công trình); công trình hoạt động kém bền vững là 32,7% (103/315 công trình); công trình không hoạt động là 9,2% (29/315 công trình).

Hệ thống cấp nước sạch tại thành phố Kon Tum với công suất là 19.000 m³/ngày.đêm, cung cấp cho nhu cầu sinh hoạt, hoạt động sản xuất của các phường và một phần xã Đăk Cẩm; Nhà máy nước thị trấn Plei Kần (cung cấp nước sạch cho thị trấn Plei Kần và một phần của xã Đăk Xú). Công suất dự kiến 10.000 m³/ngày.đêm, hiện nay đã được đầu tư giai đoạn I là 5.000 m³/ngày.đêm và khai thác ở mức 1.200 m³/ngày.đêm; Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại thị trấn Đăk Hà (Cung cấp nước sinh hoạt cho thị trấn Đăk Hà và một phần của xã Đăk Ngok, Đăk Mar, Hà Mòn) có công suất thiết kế 4.200 m³/ngày.đêm... Tỷ lệ dân cư đô thị được cung cấp nước sạch đạt khoảng 92%, trong đó qua hệ thống cấp nước tập trung tại các đô thị đạt 43,6%.

- **Kè chống sạt lở bờ sông:** Trên địa bàn tỉnh đã và đang thực hiện các dự án kè chống sạt lở để bảo vệ bờ sông như: Kè chống sạt lở sông Đăk Bla (đoạn qua làng Plei Đôn và làng Kon Rờ ràng thành phố Kon Tum; bờ nam đoạn thương lưu cầu Đăk Bla; tuyến bờ Bắc - đoạn từ làng KonHra Chót đi làng Kon Tum Kơ Nâm, KonKlor 1 và Kon Tum Kơ Pong); Kè chống sạt lở bờ suối Đăk Ter huyện Tu Mơ Rông, Kè chống sạt lở sông Pô Cô; Kè chống sạt lở sông Đăk Tờ Kan huyện Đăk Tô; Kè chống sạt lở tuyến đường ĐH83 (đoạn Km 4+350) từ thị trấn đi xã Đăk Nhoong huyện Đăk Glei; Kè chống sạt lở sông Đăk Snghe, huyện Kon Rẫy.... Các dự án được thực hiện bằng giải pháp kè, bảo vệ bờ bằng

⁽⁹⁾ Gồm các thủy điện: Ia Ly công suất 720 MW, Sê San 3 công suất 260 MW, Sê San 3A công suất 108 MW, Sê San 4 công suất 360 MW, Sê San 4A công suất 63 MW và Ialy mở rộng công suất 360 MW.

⁽¹⁰⁾ Gồm các thủy điện: Đăk Đrinh với quy mô công suất 125 MW và Nước Long với quy mô công suất 26 MW.

kết cấu tấm đan bê tông cốt thép, gia cố chân bằng các hàng ống buy, đồng thời gia cố cọc Bê tông cốt thép các vị trí xung yếu.... Qua đó đã chống được hiện tượng sạt lở, tạo cảnh quan đô thị của hơn 11 km bờ sông, bờ suối nhằm bảo vệ đất sản xuất, khu dân cư và các công trình cơ sở hạ tầng. Do ảnh hưởng của mưa lũ nhiều đoạn sông, suối (*sông Đăk Bla đoạn qua thành phố Kon Tum, sông Pô Kô đoạn qua thị trấn Đăk Gle, sông Đăk Tô Kan, thị trấn Đăk Tô, suối Đăk Sia huyện Sa Thầy*) bị sạt lở nghiêm trọng. Do đó, việc khắc phục những công trình, dự án kè chống sạt lở bờ sông, bờ suối là hết sức quan trọng, mang tính cấp thiết của địa phương.

2. Đánh giá cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh

a) Hạn hán (cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1)

Mùa khô kéo dài từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau, lượng mưa chỉ chiếm 10% lượng mưa năm cộng với lượng bốc hơi lớn trên 1.400 mm/năm đã gây nên tình trạng khô hạn gay gắt làm cho phần lớn diện tích canh tác vụ Đông Xuân bị thiếu nước. Những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu hạn hán thường xảy ra trên diện rộng, lượng mưa đo được thấp hơn trung bình nhiều năm từ 30-50%, mùa mưa lại kết thúc sớm. Thêm vào đó hầu hết các sông suối trên địa bàn có lòng sông hẹp, độ dốc lớn, lớp thảm phủ bị suy giảm nên lượng nước trong các sông suối cạn kiệt rất nhanh.

Tính chất bất thường của thời tiết cũng thể hiện khá rõ ở tình hình nắng nóng, hạn hán và cháy rừng trong những năm gần đây. Thời gian khô hạn và mức độ khô hạn, thiếu nước đang có sự gia tăng rõ rệt, kéo theo những hệ lụy đối với đời sống sinh hoạt, sản xuất và môi trường. Hiện tượng hạn hán xảy ra ở hầu hết các địa phương, đặc biệt là thành phố Kon Tum, Đăk Hà, Sa Thầy, Ia H'Drai, Ngọc Hồi, Đăk Tô, Kon Rẫy...

b) Gió lốc, dông sét, mưa đá (cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1)

Do hoàn lưu các đới gió trong thời gian chuyển mùa (tháng 3-5) kết hợp với địa hình đồi, núi xen kẽ thung lũng và lượng ẩm trong đất, không khí thay đổi đột ngột, hình thành những luồng gió lốc, dông sét kèm theo mưa, thậm chí là mưa đá. Đây là hiện tượng thiên nhiên cực đoan xảy ra không theo chu kỳ mà xuất hiện bất chợt theo từng cơn do đó rất bị động. Mức độ ảnh hưởng trung bình và phạm vi ảnh hưởng nhỏ. Hàng năm, trên địa bàn thành phố Kon Tum, huyện Đăk Gle, Ngọc Hồi, Đăk Tô, Kon Plông... đều xảy ra hiện tượng thiên tai trên gây thiệt hại đáng kể về người, nhà cửa và tài sản của Nhân dân.

c) Mưa lớn (cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1-2)

Mùa mưa trên địa bàn tỉnh Kon Tum bắt đầu từ tháng 5 cho đến hết tháng 10, riêng vùng Đông Bắc tỉnh kéo đến tháng 11. Hiện tượng mưa lớn chủ yếu xảy ra ở các tháng 8-10 do chịu ảnh hưởng thời tiết của Bão, áp thấp nhiệt đới, gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh, nhiễu động trong đới gió đông trên cao. Hàng năm thường xảy ra một vài trận mưa lớn kéo dài từ 1 đến 2 ngày với lượng mưa đo được trên 200mm, đã gây ngập lụt ở các khu vực thấp trũng, lũ, lũ quét và sạt lở đất ở các khu vực xung yếu.

d) Bão, áp thấp nhiệt đới (cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 3)

Kon Tum là một tỉnh miền núi, phần lớn diện tích tự nhiên của tỉnh được che chở bởi dãy núi Trường Sơn nên ít khi chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão. Tuy nhiên, bão và áp thấp nhiệt đới là nhiễu động khí quyển mạnh, thường kèm theo mưa lớn nên khi có bão và áp thấp nhiệt đới ở các tỉnh Duyên hải Trung bộ, tỉnh Kon Tum cũng chịu tác động một phần, chủ yếu là ảnh hưởng gây mưa lớn kéo dài; lượng mưa ngày lớn nhất ở Kon Tum khi có ảnh hưởng của bão có thể lên trên 200mm đến gần 300mm.

e) Lũ quét, sạt lở đất (cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1-2)

Kon Tum là một trong những địa phương đang chịu ảnh hưởng tác động của sự biến đổi khí hậu. Trong đó, yếu tố mưa (*lượng mưa, phân bố mưa và cường độ mưa*) có những thay đổi khá rõ nét, mà đây lại là tác nhân chính sinh lũ quét và sạt lở đất. Hiện tượng mưa tập trung với cường độ mạnh và lượng lớn đã có tần suất xuất hiện nhiều hơn, là nguyên nhân chủ yếu làm cho loại hình thiên tai lũ quét, sạt lở đất xuất hiện ngày càng nhiều, càng nguy hiểm hơn. Các hoạt động của con người đã góp phần đáng kể vào nguyên nhân hình thành và gia tăng mức độ nguy hiểm của lũ quét và sạt lở đất. Cùng với việc khai thác rừng trái phép, là việc đào bới, san ủi để xây dựng công trình, làm đường giao thông; khai thác khoáng sản; các hoạt động đắp đập tạm, ngăn sông suối để lấy nước trong mùa khô nhưng lại không trả lại trạng thái tự nhiên trong mùa mưa,... làm thay đổi diện mạo lưu vực, làm đất xung yếu dễ bị sạt lở.

*** Lũ quét (cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1-2):** Lũ quét là một trong những thiên tai thường xảy ra ở vùng đồi núi, nơi có độ dốc lòng suối lớn, khi có cường độ mưa lớn tập trung mà đường thoát nước không kịp sinh ra lũ quét; lũ quét cũng có thể xảy ra do nguyên nhân như: Địa chất yếu, vỡ các hồ chứa nước các công trình thủy lợi, thủy điện và sạt lở đất, đá lấp các dòng chảy khi vỡ tạo nên... lũ quét thường phát sinh bất ngờ, xảy ra trong phạm vi hẹp nhưng rất khốc liệt và thường gây ra những tổn thất nghiêm trọng về người, cơ sở hạ tầng, hủy hoại môi trường sinh thái trên địa bàn các huyện (*Kon Plông, Đăk Glei, Tu Mơ Rông...*). Lũ quét đã và đang là hiểm họa thực sự đối với Nhân dân tỉnh Kon Tum, nhất là đối với đồng bào các dân tộc thiểu số các xã vùng sâu, vùng xa.

*** Sạt lở đất (cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1-2):** Nguyên nhân chính gây ra sạt lở đất là: Sau nhiều ngày mưa, đất sườn đồi vốn rất dốc bị bão hòa nước, mất thế cân bằng, đất đá dễ bị trượt lở. Mặt khác ở những khu vực rừng bị tàn phá, lớp thổ nhưỡng bị phong hóa khi gặp mưa lớn kéo dài thường gây ra sạt trượt các bờ taluy ở những nơi có độ dốc lớn. Khi mưa xuống, dòng nước tập trung nhanh, chảy mạnh sẽ dễ dàng làm xói lở từng mảng dẫn đến sụt lở cả một vùng rộng lớn, làm bào mòn, rửa trôi hàng triệu mét khối đất đai màu mỡ, nhiều đoạn đường thuộc các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ và đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh thường xuyên bị sạt lở với mức độ nghiêm trọng, gây đứt đường, chia cắt giao thông.

g) Lũ và ngập lụt (cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1-2)

Loại hình thiên tai này thường xuyên xảy ra nhất, hầu như năm nào cũng

xảy ra. Lũ, ngập lụt tập trung chủ yếu ở các khu vực như thành phố Kon Tum, huyện Đăk Glei, Đăk Tô, Kon Rẫy và Sa Thầy thuộc các vùng bãi bồi ven hai bờ sông, suối như: Đăk Bla, Pô Kô...thời gian ngập lụt tương đối ngắn. Những năm có lũ đặc biệt lớn, thời gian ngập kéo dài từ 2-3 ngày, gây ảnh hưởng lớn sản xuất và sinh hoạt của người dân. Hiện tượng sạt lở bờ sông, suối xảy ra cũng tương đối nghiêm trọng, hằng năm các bờ sông bị sạt lở ăn sâu vào đất liền gây mất đất sản xuất, đe dọa đến các công trình cơ sở hạ tầng, ảnh hưởng đến nhà cửa của Nhân dân.

h) Rét hại (cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 0-1)

Loại hình thiên tai này chỉ xảy ra ở các xã: Măng Cành, Măng Bút, Hiếu thuộc huyện Kon Plông (*thời gian xảy ra cuối tháng 12 hàng năm*) gây ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất, chăn nuôi và sức khỏe của người dân trên địa bàn.

i) Động đất (cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 0-1)

Thời gian qua, theo thông tin từ Trung tâm báo tin động đất và cảnh báo sóng thần - Viện Vật lý địa cầu, trên địa bàn huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum liên tục xảy ra nhiều trận động đất (*trong năm 2024 đã xảy ra hơn 436 trận động đất*). Qua kiểm tra, rà soát và báo cáo từ các địa phương, đơn vị dư chấn động đất gây lung lắc trong thời gian rất ngắn nhưng chưa gây thiệt hại về người và tài sản.

3. Những khu vực xung yếu, trọng điểm trên địa bàn

Các khu vực xung yếu, trọng điểm trên địa bàn tỉnh Kon Tum thường xảy ra thiên tai được xác định cụ thể (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

4. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống thiên tai; nâng cao năng lực và chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo về thời tiết, thiên tai, đặc biệt là dự báo mưa, lũ, khí tượng thủy văn...; thông báo kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng để chủ động phòng tránh, chỉ đạo xử lý, đối phó kịp thời với các tình huống thiên tai xảy ra.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung và hoàn chỉnh các phương án chủ động phòng chống, ứng phó thiên tai, đặc biệt xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, lũ quét, sạt lở... nhằm nâng cao năng lực ứng phó, xử lý khi có thiên tai xảy ra.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp⁽¹¹⁾, các ngành cho phù hợp với tình hình thực tế và thống nhất chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở mỗi cấp, mỗi ngành; rà soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách từng địa bàn, khu vực trọng điểm, xung yếu để phối hợp triển khai thực hiện công tác phòng chống thiên tai và đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo giữa Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp, các ngành.

⁽¹¹⁾ Theo quy định của Luật Phòng thủ dân sự

- Quản lý, đầu tư, duy tu, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng xây dựng các dự án, công trình về phòng, chống thiên tai lũ quét, sạt lở, ngập lụt; công trình giao thông, thủy lợi để bảo vệ dân cư và ổn định sản xuất.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý và điều hành hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, thu chi, quyết toán Quỹ phòng chống thiên tai theo quy định.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc đảm bảo an toàn cho các hồ chứa thủy lợi, thủy điện, có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp kịp thời các công trình bị hư hỏng, xuống cấp. Xây dựng phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho công trình và vùng hạ du đập đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình trong mùa mưa lũ, ổn định phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất.

- Tổ chức trực ban 24/24h theo quy định, cập nhật để theo dõi, thông tin cảnh báo, báo cáo và tham mưu kịp thời phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

5. Các biện pháp thực hiện

5.1. Biện pháp phi công trình

- Hằng năm tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc phạm vi quản lý, trên cơ sở đề ra các biện pháp phòng, chống thiên tai cho phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt là công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý các tình huống thiên tai.

- Triển khai chương trình kế hoạch hành động thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai, Nghị Quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; tiếp tục tổ chức quán triệt, huy động nguồn lực triển khai Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kế hoạch số 3181/KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, chú trọng lồng ghép các biện pháp, nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các cấp, các ngành.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Kế hoạch số 1469/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 985/KH-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân

tỉnh về thực hiện Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tổng thể phòng chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 12 tháng 12 năm 2022 kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 1945; Kế hoạch số 425/KH-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Rà soát, cập nhật, bổ sung và hoàn chỉnh các phương án chủ động phòng chống, ứng phó thiên tai, đặc biệt xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, lũ quét, sạt lở...

- Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp, các sở, ngành và đơn vị liên quan tiếp tục triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch cụ thể, chi tiết trong công tác phòng chống ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; tăng cường công tác phối hợp hoạt động ứng phó cứu hộ và tìm kiếm cứu nạn.

- Kiện toàn, phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp, các ngành nhằm thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động của Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó thiên tai đến cấp xã, phường, nhất là trọng điểm dân cư sinh sống, sản xuất tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai.

- Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện các dự án di dời các hộ dân trong khu vực xung yếu, tập trung di dời trước các hộ dân đang sinh sống trong các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt.

- Các địa phương, đơn vị chức năng tăng cường công tác kiểm tra và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống thiên tai như: tình trạng xây dựng, san lấp mặt bằng, khai thác vật liệu khoáng sản trái phép ngăn cản, gây tắc nghẽn dòng chảy sông suối, xâm phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi, đê kè làm tăng nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở. Tuyên truyền giáo dục pháp luật về các hành vi bị cấm theo quy định của Luật Phòng chống thiên tai; thực hiện nghiêm Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều.

- Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thu, nộp quỹ phòng chống thiên tai theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 và Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

- Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp, các ngành tổ chức bộ phận trực ban theo quy định, nắm chắc tình hình, thông tin kịp thời diễn biến thời tiết, thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và thông báo, cảnh báo, hướng dẫn đến người dân biết để kịp thời ứng phó an toàn, hiệu quả; sớm khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, xử lý môi trường phòng chống dịch bệnh do thiên tai gây ra.

5.2. Biện pháp công trình

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum chỉ đạo các xã, phường, thị trấn vận động Nhân dân phát quang, nạo vét khơi thông dòng chảy, tháo dỡ vật cản gây ách tắc dòng chảy và hạn chế việc tiêu thoát lũ; chủ động nạo vét các kênh mương, hồ chứa nước bị bồi lắng để khôi phục, tăng khả năng trữ nước, kết hợp tận thu vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật; xác định các khu vực có nguy cơ xảy ra thiếu nước sinh hoạt để chủ động tổ chức triển khai giải pháp bảo đảm cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân, không để người dân thiếu nước sinh hoạt, trường hợp cần thiết phải huy động lực lượng, phương tiện vận chuyển nước để cung cấp cho người dân; bảo đảm an toàn hành lang giao thông, hành lang lưới điện trong mùa mưa lũ; rà soát, tổ chức cấm các biển cảnh báo tại những khu vực xung yếu, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt.

- Các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, đơn vị thi công các công trình, dự án: Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành trước mùa mưa lũ các hạng mục công trình cơ sở hạ tầng bị hư hỏng nặng do mưa lũ năm 2024 gây ra, các dự án di dời dân cư vùng thiên tai, các công trình kè bảo vệ khu dân cư, kè chống sạt lở bờ sông, suối,... nhằm bảo đảm an toàn công trình; đối với các công trình đang thi công xây dựng, có phương án, chủ động biện pháp đảm bảo an toàn cho người, vật tư, phương tiện, thiết bị và công trình trước, trong mùa mưa lũ.

5.3. Biện pháp ứng phó với các loại hình thiên tai

a) Công tác ứng phó hạn hán

Để bảo đảm việc cấp nước phục vụ dân sinh và sản xuất nông nghiệp nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do hạn hán gây ra, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống, ứng phó với diễn biến của hạn hán cụ thể cho từng khu vực, địa bàn phụ trách; theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, nguồn nước trữ, nước đến của các công trình để thực hiện kế hoạch gieo trồng theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường nhằm giảm thiểu thiệt hại khi nguồn nước không đảm bảo và khẩn trương triển khai các biện pháp ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước⁽¹²⁾.

Triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng chống, ứng phó hạn hán theo Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính

⁽¹²⁾ Văn bản số 3941/SNN-TT&BVTV ngày 22 tháng 10 năm 2024 về Hướng dẫn bố trí cơ cấu cây trồng và thời vụ gieo trồng vụ Đông xuân 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công văn số 110/SNNMT-CCTL&TNN ngày 9 tháng 3 năm 2025 về việc tăng cường công tác phòng, chống hạn hán, thiếu nước mùa khô năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

phủ⁽¹³⁾, Công điện số 128/CĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; Công văn số 9725/BNN-TL ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) về việc tổ chức các giải pháp đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2024-2025; Kế hoạch 2454/KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phòng chống hạn hán, thiếu nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025; Công văn số 4454/UBND-NNTN ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc chủ động phòng chống hạn hán, thiếu nước; Công văn số 4653/UBND-NNTN ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc triển khai các giải pháp đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh phòng, chống hạn hán mùa khô năm 2024-2025; Kế hoạch số 4744/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 phòng, chống hạn hán, thiếu nước, phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh mùa khô năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công văn số 4752/UBND-KTHT ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc triển khai các biện pháp đảm bảo cấp nước an toàn trên địa bàn tỉnh trong dịp cuối năm 2024 và tết Nguyên đán năm 2025; Văn bản số 983/UBND-KTN ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc chủ động phòng chống hạn hán, thiếu nước mùa khô năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Công tác ứng phó lũ, lũ quét, ngập lụt

* **Công tác truyền thông:** Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh cung cấp nội dung; Trung tâm Truyền thông tỉnh, huyện và các cơ quan truyền thông thực hiện, ưu tiên phát các bản tin cảnh báo, chỉ đạo, hướng dẫn về lũ, lũ quét, ngập lụt. Hình thức truyền thông tin đến các thôn, làng và cộng đồng dân cư qua hệ thống phát thanh, truyền hình của địa phương, loa phát thanh cầm tay.

*** Tổ chức ứng phó:**

- Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

+ Chỉ đạo, nghiêm túc tổ chức trực ban, theo dõi sát diễn biến của mưa lũ, bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống; chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa nước theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước các hồ chứa, tổ chức kiểm tra an toàn các hồ chứa trên địa bàn, sẵn sàng triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời khắc phục các sự cố; chủ động sơ tán Nhân dân khu vực hạ du hồ, ven sông suối, khu vực nguy cơ lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt.

+ Chỉ đạo rà soát, chuẩn bị vật tư, trang thiết bị phòng, chống thiên tai tại địa phương, đơn vị theo phương án đã đề ra để bố trí và sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống thiên tai xảy ra. Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác, nhất là đối với những vùng dễ bị chia cắt, vùng sâu, vùng xa, giao thông đi lại khó khăn.

+ Tổ chức cắm các biển cảnh báo, bố trí lực lượng chốt chặn tại những đoạn thường xuyên ngập sâu, ngầm, tràn giao thông, cấm người và phương tiện

⁽¹³⁾ Về việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

giao thông qua lại khi có dòng nước chảy xiết; cấm các hoạt động qua lại, bơi lội, đánh bắt thủy sản, vớt củi trên sông suối khi có lũ về.

+ Tổ chức bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực trọng điểm, khu vực sơ tán dân. Rà soát, sẵn sàng triển khai phương án phòng chống lũ cho các công trình đang thi công và công trình trọng điểm.

+ Triển khai phương án phòng chống lũ lụt; rà soát các khu vực dân cư sinh sống khu vực ven sông suối, sườn núi, sườn đồi; vùng thấp trũng, vùng có nguy cơ lũ quét, sạt lở... triển khai phương án sơ tán dân; thông báo tình hình mưa lũ đến mọi người dân biết chủ động phòng tránh, ứng phó.

- Đối với các sở, ban ngành: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành và trong phạm vi quản lý của đơn vị tổ chức công tác ứng phó với lũ lụt và các tình huống thiên tai xảy ra theo lĩnh vực, ngành phụ trách và theo dõi tham mưu.

* **Công tác tổ chức sơ tán Nhân dân:** Thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lũ; tổ chức kiểm tra, xác định những khu vực nguy hiểm trên địa bàn (*ven sông, địa bàn trũng, thấp, nơi có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét ...*), xây dựng phương án, huy động lực lượng công an, quân đội, dân quân tự vệ..., chủ động sơ tán Nhân dân ra khỏi khu vực nguy hiểm trước khi thiên tai có thể xảy ra. Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân không chịu sơ tán thì tổ chức biện pháp cưỡng chế sơ tán.

* **Phương án khắc phục hậu quả:**

- Dự trữ đủ lương thực, thuốc men, cây, con giống, hàng hóa, vật tư thiết yếu để sẵn sàng hỗ trợ đảm bảo đời sống Nhân dân, phục hồi sản xuất, vệ sinh môi trường, khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra; khi có thiên tai xảy ra khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức ứng phó cứu hộ, cứu nạn, tìm kiếm, khắc phục hậu quả; thăm hỏi, động viên, chăm sóc các gia đình có người bị nạn, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, khôi phục nhà cửa, nước sinh hoạt, công trình phúc lợi công cộng y tế, giáo dục; công trình cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi; hỗ trợ Nhân dân khôi phục sản xuất...

- Vận động, tiếp nhận và phân bổ kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định đời sống, sản xuất.

- Tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục thiên tai tại địa phương.

c) Công tác ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, gió lốc, giông sét, mưa đá:

- Các cấp các ngành tăng cường theo dõi tình hình thời tiết, khí hậu thủy văn, tùy theo mức độ, cường độ ảnh hưởng của thiên tai; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn (*các biện pháp ứng phó bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn tương tự như công tác ứng phó với lũ, lũ quét, ngập lụt*).

- Phòng tránh, đối phó với gió lốc, giông sét, mưa đá: Theo dõi, nắm bắt diễn biến thời tiết, hướng dẫn Nhân dân chằng chống nhà cửa để tăng độ vững

chắc nhằm đề phòng lở xoáy; khi có hiện tượng giông sét phải nhanh chóng đóng và nẹp các loại cửa sổ, nhất là cửa mở về hướng gió; chặt tia cành, nhánh các cây cao, dễ gãy đổ, mục rỗng, nằm gần nhà ở, lưới điện...

- Khi mưa lớn kèm theo giông, cần sơ tán người già và trẻ em ra khỏi những căn nhà tạm bợ, đến những nơi trú ẩn an toàn như nhà kiên cố, tránh núp dưới bóng cây. Tuyên truyền vận động các hộ dân có nhà kiên cố tiếp nhận những người dân trú ẩn khi xảy ra lở xoáy với tinh thần tương thân, tương trợ lẫn nhau.

- Chủ động triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống ứng phó với mưa dông kèm theo lở, sét, mưa đá, gió giật mạnh theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan; đồng thời, khi có kế hoạch di chuyển đến nơi nào đó cần phải đề ý các nơi có thể trú mưa và tránh sét an toàn, tránh đi ra đường khi không cần thiết.

d) Công tác ứng phó với sạt lở đất:

* ***Công tác truyền thông:*** Tuyên truyền, vận động đến các hộ dân đang sinh sống ven sông, suối, sườn đồi, taluy các khu vực nguy cơ cao thực hiện các biện pháp phòng tránh an toàn, chấp hành những quy định, hướng dẫn của các ngành chức năng và chính quyền địa phương.

**** Tổ chức ứng phó***

- *Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*

+ Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc theo dõi sát diễn biến mưa, lũ; có phương án sẵn sàng triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố, chủ động tuyên truyền, vận động di dời dân ở những nơi xung yếu.

+ Rà soát, cảnh báo nguy hiểm tại các khu vực sườn đồi, ven sông, suối trên các tuyến đường giao thông và khu dân cư, có nguy cơ sạt lở đất cao, sẵn sàng triển khai phương án sơ tán dân.

+ Theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ để kịp thời thông báo cho các khu dân cư đang sống dọc ven sông suối, vùng thấp trũng, vùng có nguy cơ sạt lở.

+ Rà soát, cập nhật xây dựng kế hoạch ứng phó với các tình huống mưa lũ, sạt lở trên cơ sở bản đồ nguy cơ lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, suối đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 và Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021; Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023.

- ***Đối với các sở, ban ngành:*** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của đơn vị tổ chức công tác ứng phó với lũ lụt và các tình huống thiên tai xảy ra theo lĩnh vực, ngành phụ trách và theo dõi tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo ứng phó thiên tai theo quy định.

* ***Tổ chức sơ tán, di chuyển Nhân dân:*** Tổ chức di chuyển dân vùng nguy cơ thiên tai, các hộ dân chủ động di chuyển theo hướng dẫn, quy định, hỗ trợ, giúp đỡ của chính quyền địa phương và chính sách pháp luật nhà nước.

* **Phương án khắc phục hậu quả:** Khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức ứng phó cứu hộ, cứu nạn, tìm kiếm, khắc phục hậu quả; thăm hỏi, động viên, chăm sóc các gia đình có người bị nạn, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ kịp thời theo quy định. Tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục thiên tai tại địa phương.

đ) Công tác ứng phó với động đất:

Động đất là loại hình thiên tai chưa thể dự báo trước được. Vì vậy, để chủ động phòng tránh nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do động đất gây ra, công tác chuẩn bị trước khi xảy ra động đất là hết sức quan trọng.

* **Công tác chuẩn bị:** Thường xuyên tổ chức khảo sát, xác định và chuẩn bị các khu vực sơ tán an toàn cho Nhân dân; chủ động xây dựng kế hoạch sơ tán dân của từng thôn, làng và sẵn sàng triển khai thực hiện khi có động đất; xây dựng kế hoạch dự trữ lương thực, thực phẩm, các nhu yếu phẩm, thuốc y tế đảm bảo cho công tác cứu trợ Nhân dân trong khu vực bị động đất; Có kế hoạch chuẩn bị lực lượng tại chỗ (*Đội xung kích Phòng chống thiên tai*) để hỗ trợ kịp thời Nhân dân bị thương vong, mất tích trong vùng bị động đất; rà soát cập nhật bổ sung sự cố động đất vào trong phương án ứng phó với thiên tai của các địa phương, đơn vị.

* **Công tác truyền thông:** Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cho người dân sinh sống trong khu vực bị ảnh hưởng động đất những kỹ năng, kiến thức, biện pháp phòng tránh động đất đảm bảo an toàn, ổn định tư tưởng tránh hoang mang, chấp hành những quy định, hướng dẫn của các ngành chức năng và chính quyền địa phương.

*** Tổ chức ứng phó:**

- *Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum, đặc biệt là huyện Kon Plông*

+ Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc để tiếp nhận và truyền tin cảnh báo động đất từ Viện Vật lý địa cầu, các cơ quan Trung ương; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn khu vực xảy ra động đất.

+ Sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện, vật tư để chi viện, tìm kiếm cứu nạn khi có động đất; thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn đối với người bị nạn trong các tình huống do động đất gây ra.

+ Tăng cường lực lượng y, bác sĩ của các bệnh viện thực hiện công tác cứu chữa người bị thương; có thể lập phương án bệnh viện dã chiến khi có nhiều người bị thương; hỗ trợ dịch vụ y tế, phòng, chống dịch bệnh cho khu vực bị ảnh hưởng.

+ Kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và cung cấp nước sạch tại các vùng trọng điểm; căn cứ vào tình hình sức khỏe, bệnh tật tại cộng đồng dân cư ở những vùng xảy ra động đất để hỗ trợ tăng cường cơ sở thuốc, hoá chất phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và xử lý vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh.

+ Triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực dân di dời để bảo vệ tài sản người dân; điều phối giao thông, đảm bảo an ninh trật tự, tránh trường hợp kẻ xấu lợi dụng tình hình.

- *Đối với các sở, ban ngành:* Căn cứ chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của đơn vị chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan và địa phương nơi có động đất để tổ chức triển khai công tác ứng phó với tình huống động đất xảy ra theo lĩnh vực, ngành phụ trách và theo dõi tham mưu.

6. Phương pháp lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:

- Việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thực hiện theo quy định⁽¹⁴⁾, nguyên tắc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai “căn cứ vào kết quả đánh giá, loại hình rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai ứng với mỗi loại hình và cấp độ rủi ro thiên tai của ngành và/hoặc địa phương để lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai. Ưu tiên các công trình đa mục tiêu, kết hợp giải pháp công trình và phi công trình, hướng tới phát triển bền vững và đối tượng dễ bị tổn thương trong lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.

- Nội dung phòng, chống thiên tai được lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từ cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh nhằm mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng. Quy hoạch phát triển khu dân cư, phát triển cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp (*cơ cấu cây trồng, vật nuôi, dịch vụ...*) phù hợp với đặc điểm khí hậu, thủy văn và diễn biến thiên tai tác động trên từng vùng, lĩnh vực.

- Các dự án đầu tư phải được xem xét sự phù hợp với đặc điểm các loại hình thiên tai của từng vùng, từng địa bàn tham gia phòng ngừa, ứng phó thiên tai hiệu quả, đánh giá tác động môi trường về lâu dài. Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng còn thiếu đồng bộ, công trình tạm hoặc đầu tư tạm thời nhằm nâng cao năng lực ứng phó thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

- Xây dựng nông thôn mới có hạ tầng cơ sở phát triển cao nhằm tạo điều kiện nâng cao năng lực, chủ động phòng tránh thiên tai hiệu quả; an toàn, ổn định và phát triển sản xuất và đời sống của Nhân dân; hằng năm rà soát xây dựng bản đồ nguy cơ, phân vùng đánh giá rủi ro của các loại hình thiên tai làm cơ sở định hướng, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội.

- Lồng ghép các hoạt động của cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, các cơ quan thông tin truyền thông, thông tin đại chúng, các ban ngành tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Bảo vệ và phát triển rừng để cải thiện môi trường sinh thái, ứng phó biến đổi, phòng, chống thiên tai lâu dài, bền vững.

⁽¹⁴⁾ Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*nay là Bộ Tài chính*) Hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn tăng cường bộ máy quản lý, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai, nhất là đối với cấp cơ sở.

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

- Ngân sách Trung ương: Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai vượt quá khả năng tài chính của tỉnh; đầu tư xây dựng công trình phòng chống thiên tai, nâng cấp sửa chữa các công trình thủy lợi, giao thông; thực hiện dự án di dời dân vùng thiên tai; thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng theo quy định.

- Vốn ngân sách địa phương được giao cho các sở, ban ngành, các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan: mua sắm phương tiện, trang bị các thiết bị phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm "bốn tại chỗ", trang bị những điều kiện cần thiết để phục vụ cho công tác thông tin, tuyên truyền và tập huấn, diễn tập về phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Nguồn vốn từ Quỹ phòng chống thiên tai sử dụng để hỗ trợ hoạt động phòng, chống thiên tai và ưu tiên hỗ trợ theo quy định Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định pháp luật liên quan.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác và các nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh và nguồn kinh phí tài trợ, hợp tác của các tổ chức phi Chính phủ theo quy định.

- Ngoài ra, để thực hiện các nội dung phòng, chống thiên tai, các địa phương, đơn vị cần phải lồng ghép vào các chương trình chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng kế hoạch trung và dài hạn, trong đó tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, ưu tiên sử dụng nguồn vốn được phân cấp theo quy định để tập trung cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Hằng năm, trên cơ sở nguồn vốn được giao, Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo phải có nội dung cụ thể trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội lồng ghép nội dung công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, thường xuyên kiểm tra các hồ thủy lợi, thủy điện trọng điểm xung yếu. Thực hiện phương án phòng chống lũ, bão và khắc phục hậu quả thiên tai khôi phục sản xuất.

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bám sát phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai, quy chế phối hợp trong việc xử lý sự cố, khắc phục hậu quả đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phòng chống, giảm nhẹ thiên tai; có kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho cây trồng và vật nuôi ở những vùng xảy ra thiên tai.

- Đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum tập trung kiểm tra, rà soát các

khu vực trọng điểm, vị trí xung yếu, phát hiện và xử lý, khắc phục kịp thời hệ thống công trình thủy lợi, đặc biệt là các hồ chứa lớn đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

- Theo dõi, đôn đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum thực hiện việc quan trắc, dự báo, cảnh báo về tình hình diễn biến thiên tai, cung cấp kịp thời các bản tin cho các cơ quan, đơn vị có liên quan phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai.

2. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Sẵn sàng lực lượng huy động cán bộ, chiến sỹ, cùng với một số phương tiện, trang thiết bị của đơn vị tham gia sơ tán, di dời dân, ứng phó với tình huống khi có mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất, siêu bão xảy ra; tổ chức tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo trật tự, an ninh xã hội và giúp đỡ Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban hoặc Phó ban Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh.

- Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đặc biệt xây dựng lực lượng tại chỗ, xây dựng kỹ năng để ứng phó cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố thiên tai.

3. Sở Công Thương

- Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, xây dựng kế hoạch chuẩn bị nhiên liệu, nhu yếu phẩm và các mặt hàng thiết yếu đảm bảo nguồn cung ứng cho Nhân dân khi có thiên tai (*bão mạnh, siêu bão, mưa lũ lớn*) xảy ra.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình quản lý, vận hành hồ chứa thủy điện trên địa bàn; đảm bảo thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành hồ chứa và liên hồ chứa đã được phê duyệt; chỉ đạo, đôn đốc các Chủ đập thủy điện thực hiện nghiêm túc các phương án phòng chống thiên tai, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du.

4. Sở Xây dựng

- Theo dõi, hướng dẫn các địa phương có biện pháp phòng, chống khắc phục hậu quả các công trình xây dựng, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước và của Nhân dân. Chỉ đạo các đơn vị có công trình đang thi công lập phương án, biện pháp thi công đảm bảo an toàn cho người và công trình.

- Tổ chức thực hiện phương án đảm bảo giao thông thông suốt trên các tuyến đường Quốc lộ, Tỉnh lộ, đề phòng, xử lý các vị trí sạt lở gây ách tắc giao thông; tổ chức phân luồng, hướng dẫn các phương tiện giao thông khi có sự cố về cầu, đường bị ngập lụt, ách tắc giao thông.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị quản lý thực hiện công tác đảm bảo giao thông khi có tình huống bão mạnh, siêu bão, mưa lớn gây lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất; tổ chức huy động lực lượng cán bộ

kỹ thuật, công nhân cùng với phương tiện máy xúc, xe tải, dầm cầu thép dự phòng hiện có để đáp ứng yêu cầu ứng phó thiên tai và sơ tán Nhân dân khi có yêu cầu.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo dõi, đề nghị các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh thường xuyên tuyên truyền, giáo dục kiến thức ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh, có phương án đảm bảo thông tin liên lạc 24/24h, kịp thời thông tin về nhận định, dự báo, cảnh báo, diễn biến thời tiết, tình hình thiên tai để các ngành, địa phương và Nhân dân nắm bắt, chủ động có biện pháp đối phó, đặc biệt là các vùng thường xuyên xảy ra mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất, bị chia cắt, cô lập.

6. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương có liên quan xây dựng phương án phòng chống thiên tai, phòng thủ dân sự, ứng phó thảm họa, tìm kiếm cứu nạn và chủ động xử lý kịp thời khi có sự cố thiên tai, thảm họa xảy ra thuộc lĩnh vực ngành quản lý theo quy định. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị Viễn thông, Bưu chính trên địa bàn tỉnh đảm bảo liên lạc, kịp thời chuyển thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành việc phòng tránh, ứng phó với bão, lũ trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Y tế

- Chỉ đạo, tăng cường các y, bác sĩ của các Bệnh viện, Trung tâm Y tế để thực hiện cứu chữa người thương vong tại các khu xảy ra thiên tai; chuẩn bị cơ sở thuốc, dụng cụ y tế tổ chức thực hiện phương án cấp cứu, điều trị, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, vệ sinh môi trường, nguồn nước sinh hoạt, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm và khắc phục hậu quả thiên tai.

Theo dõi hướng dẫn thực hiện tốt các chính sách về hỗ trợ đối với các hộ dân có người bị chết, bị thương, nhà cửa bị hư hỏng, sập đổ... do thiên tai gây ra. Đồng thời hướng dẫn các huyện, thành phố giải quyết các chính sách, chế độ đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định.

8. Sở Tài chính

- Chủ động cân đối ngân sách địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh phí để đáp ứng kịp thời công tác phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai và trợ cấp khó khăn cho vùng bị ảnh hưởng theo quy định; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu phân bổ kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương và các nguồn hợp pháp khác cho công tác phòng chống thiên tai đảm bảo theo yêu cầu; theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn công tác quản lý, sử dụng kinh phí phòng, chống thiên tai theo quy định.

9. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum theo dõi, cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về dự báo thời tiết; đặc biệt là dự báo sớm khả năng xuất hiện và diễn biến của các tình huống phức tạp, khẩn cấp về thiên tai, thông tin kịp thời đến các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan biết để có giải pháp chủ động phòng, chống thiên tai có hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Truyền thông tỉnh phát các bản tin thông báo, dự báo, cảnh báo về diễn biến tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định.

10. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động theo dõi, trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách để kiểm tra công tác chuẩn bị phòng, chống ứng phó trước khi thiên tai xảy ra, đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, xử lý ứng phó với những tình huống thiên tai thuộc lĩnh vực, địa bàn trọng điểm.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với các cấp chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan tuyên truyền về kiến thức, kỹ năng ứng phó trước các tình huống của thiên tai cho tổ chức, cá nhân và Nhân dân nhận thức đầy đủ, tích cực phát huy vai trò, trách nhiệm hợp tác, phối hợp trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tổ chức kêu gọi sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để phục vụ công tác phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

12. Các chủ hồ đập thủy lợi, thủy điện

- Tổ chức vận hành các công trình thủy lợi, thủy điện do đơn vị quản lý theo đúng Quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời bảo đảm nguồn nước phòng, chống hạn hán cho hạ du, sử dụng nước hiệu quả, tiết kiệm và hài hòa giữa mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng của đơn vị và cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác quản lý, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 348/UBND-HTKT ngày 04 tháng 02 năm 2025.

- Triển khai thực hiện việc xây dựng các phương án bảo vệ đập, phương án phòng chống thiên tai, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt để triển khai thực hiện theo quy định.

- Chuẩn bị đầy đủ các vật tư, vật liệu, dụng cụ dự phòng, huy động cán bộ kỹ thuật, lực lượng, phương tiện ứng cứu sẵn sàng khi có sự cố công trình xảy ra. Tổ chức diễn tập phương án ứng phó các tình huống thiên tai và xả lũ khẩn cấp.

- Thường xuyên duy trì chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

13. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh

- Tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; tổ chức trực ban 24/24 khi có mưa, bão theo quy định, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan để nắm bắt tình hình thiên tai và công tác chỉ đạo, xử lý kịp thời nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc phòng, chống ứng phó và khắc phục các loại hình thiên tai; đôn đốc

các ngành, các địa phương thực hiện tốt các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định.

- Thu thập xử lý thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh để chỉ đạo kịp thời về phòng, chống thiên tai; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan định kỳ tổng hợp, xây dựng và báo cáo tình hình thiên tai theo quy định; lập kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh năm 2025.

- Theo dõi, tham mưu Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các phương án, kế hoạch đã được phê duyệt và khẩn trương tổ chức ứng phó, xử lý kịp thời với các diễn biến thiên tai (*bão, lũ, mưa lớn, ngập lụt, sạt lở đất...*) bảo vệ sản xuất, các cơ sở kinh tế - xã hội, các khu dân cư; tổ chức cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum

- Rà soát, cập nhật, bổ sung và hoàn thiện các phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương, đơn vị mình theo quy định; đồng thời, lồng ghép Chương trình phòng, chống thiên tai trong quy hoạch kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) tại Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22 tháng 12 năm 2021; đôn đốc xây dựng kế hoạch thu, nộp Quỹ Phòng chống thiên tai năm 2025 theo quy định.

- Tổ chức bộ phận trực ban 24/24h khi có thiên tai mưa, bão lũ theo quy định. Khi thiên tai xảy ra ở địa phương nào và tùy theo cấp độ rủi ro thiên tai, các địa phương, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện theo Phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn, sử dụng các loại vật tư, phương tiện, lực lượng tại chỗ của địa phương, đơn vị mình để tổ chức di dời dân ra khỏi khu vực trọng điểm xung yếu, đảm bảo tính mạng, tài sản của nhà nước và Nhân dân. Kiên quyết xử lý các trường hợp không chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh, chính quyền địa phương, vi phạm quy định pháp luật trong phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ lương thực, thực phẩm, thuốc y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bảo vệ các khu vực, công trình trọng điểm, tham gia cứu hộ, cứu nạn khi có sự cố công trình và giúp đỡ các gia đình bị nạn.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát, xác định và cắm biển cảnh báo khu vực nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất đến từng thôn, làng, hộ dân, công trình công cộng, tuyến đường giao thông... để chủ động di dời đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai; đồng thời, rà soát hệ thống thoát nước đô thị trên địa bàn và có kế

hoạch nạo vét, sửa chữa, bổ sung các nắp hố ga bị hư hỏng nhằm đảm bảo an toàn, phòng, chống thiên tai trước mùa mưa bão năm 2025.

- Phối hợp với ngành điện lực kiểm tra, rà soát và thay thế hệ thống đường dây điện, trụ điện, dây néo không an toàn hoặc tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, phát dọn hành lang an toàn lưới điện để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân trước mùa mưa lũ.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, tuần tra các khu vực xung yếu (*vùng có nguy cơ cao về ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất...*) để kịp thời phát hiện và xử lý sự cố ngay từ đầu; bố trí lực lượng hướng dẫn giao thông, nhất là những nơi bị sạt lở, qua các ngầm tràn, khu vực bị ngập, nước chảy xiết. Kiểm tra, vận hành bảo đảm an toàn các hồ chứa nước, đặc biệt là những hồ xung yếu, hồ đã tích đầy nước..., bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt và báo cáo kịp thời khi công trình xảy ra sự cố.

- Chủ động bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

- Tổ chức thường trực, chỉ huy công tác ứng phó thiên tai; tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn theo quy định.

15. Các sở, ban ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai kế hoạch này và công tác phòng chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý của đơn vị theo đúng quy định; đồng thời, căn cứ Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh, các sở, ngành, đơn vị và đoàn thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động xây dựng Kế hoạch của ngành, cấp mình thật cụ thể, sát với tình hình thực tế của địa phương, nhiệm vụ của ngành để triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2025 trên địa bàn tỉnh, trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp, các đơn vị, địa phương tổng hợp, báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /.

PHỤ LỤC
CÁC KHU VỰC, CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM XUNG YẾU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM THƯỜNG XẢY RA THIÊN TAI
(Kèm theo Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

S T T	Tên đơn vị	Các khu vực, công trình trọng điểm và loại hình thiên tai									Các điểm xung yếu
		Bão, bão mạnh, siêu bão áp thấp nhiệt đới, mưa lớn	Ngập lụt	Lũ quét, sạt lở đất	Các tuyến đường giao thông, các đèo, cầu	Các hồ chứa thủy lợi, thủy điện	Hạn hán	Lốc xoáy, dông sét, mưa đá	Rét hại	Động đất	
1	Thành phố Kon Tum	X	X		Các cầu bắt qua sông Đăk Bla	Hồ Đăk Yên, Ia Bang Thượng, Đăk Chà Mòn, Plei Krông; Hồ cắt lũ kết hợp phát điện Đăk Bla	X	X			- Khu vực ngập úng: khu vực Ngục Kon Tum, tổ 1 phường Quyết Thắng; Kon Sơ Lam 1, phường Trường Chinh; Kon Hra Chót, phường Thống Nhất; Kon Klor phường Thắng Lợi; tổ 1,2 phường Lê Lợi. - Khu vực lũ quét, sạt lở đất: Dọc sông Đăk Bla (đoạn cầu Chà Môm, Kon Tu 1, xã Đăk Bla đến cầu bệnh viện 24, Kon Sơ Lam 1, phường Trường Chinh; Kon Rờ Bàng 1, KonNgo Kotu, xã Vinh Quang; khu vực cầu Hnor phường Lê Lợi); Đoạn từ làng Yang Roong đến giáp sông Đăk Bla: các điểm như Plei Trum Đăk Choáh; Yang Roong; cầu Đăk Cầm. - Khu vực hạn hán: xã Đoàn Kết, Ia Chim, Đăk Năng, Đăk Rơ Wa, Đăk Blà, Kroong...
2	Huyện Đăk Hà	X	X	X	Km04-Km10, Km15-Km20 TL671;	Hồ Đăk Uy, Đăk Loh, Đăk Trít, Đăk Prông; Thủy điện Đăk Psi	X	X			- Khu vực ngập lụt: Cầu Đăk Câu, thôn 4,7,9,10 xã Đăk Pxi; thôn 3 xã Đăk Hring. - Khu vực lũ quét, sạt lở đất: thôn 3,4,7,9,10 xã Đăk Pxi, khu vực thị trấn dọc suối Đăk Ui, xã Đăk La từ Đập Kon Trang Kơ La đến Đập Kà Ha. - Khu vực hạn hán: xã Đăk La, Hà Mòn, Đăk Hring, Đăk Pxi, Ngọc Réo...

S T T	Tên đơn vị	Các khu vực, công trình trọng điểm và loại hình thiên tai									Các điểm xung yếu
		Bão, bão mạnh, siêu bão áp thấp nhiệt đới, mưa lớn	Ngập lụt	Lũ quét, sạt lở đất	Các tuyến đường giao thông, các đèo, cầu	Các hồ chứa thủy lợi, thủy điện	Hạn hán	Lốc xoáy, dông sét, mưa đá	Rét hại	Động đất	
3	Huyện Đắk Tô	X	X	X	Cầu Diên Bình, Cầu Tri Lễ, Cầu 42	Hồ Đăk Rơn Ga; Thủy điện Đăk Pô Cô	X	X			- Khu vực ngập lụt: Cầu Ngọc Tú xã Ngọc Tú; Cầu Diên Bình xã Diên Bình; Cầu Tri Lễ xã Tân Cảnh; Đăk Mạnh 1, xã Đăk Rơ Nga... - Khu vực lũ quét, sạt lở đất: dọc tuyến sông Đăk Tô Kan. - Khu vực hạn hán: xã Diên Bình, Ngọc Tú, Tân Cảnh, Kon Đào, Văn Lem...
4	Huyện Sa Thầy	X		X	Km20-Km26 QL14C; Km10-Km15, Km20-Km30 TL674; Km4-Km5 TL675; TL 674 (mới)	Hồ Đăk Sia 1, Đăk Prông, Ia Ly	X				- Khu vực ngập lụt: Cầu tràn làng Lung, đường vào thôn 1,2,3 xã Ya Xier; Cổng qua đường thôn Khúc Na, Lung Leng xã Sa Bình; làng Chứ, làng Chờ xã Ya Ly, bến đò xã Hơ Moong; thôn 1 thị trấn; thôn Hòa Bình xã Sa Nghĩa. - Khu vực lũ quét, sạt lở đất: Khu dân cư C2 dưới thượng lưu đập Đăk Sia 1 xã Rờ Koi; Khu dân cư hạ lưu đập Đăk Prông xã Sa Bình; Khu dân cư hạ lưu đập Đăk Nui xã Hơ Moong; khu dân cư xã Sa Nhơn dọc suối Đăk Sia, các hộ dọc theo suối Iarai thôn Tam An xã Sa Sơn. Khu vực hạn hán: Thị Trấn, xã Sa Sơn, Sa Bình, Rờ Koi, Mô Rai, Hơ Moong...

S T T	Tên đơn vị	Các khu vực, công trình trọng điểm và loại hình thiên tai									Các điểm xung yếu
		Bão, bão mạnh, siêu bão áp thấp nhiệt đới, mưa lớn	Ngập lụt	Lũ quét, sạt lở đất	Các tuyến đường giao thông, các đèo, cầu	Các hồ chứa thủy lợi, thủy điện	Hạn hán	Lốc xoáy, dông sét, mưa đá	Rét hại	Động đất	
5	Huyện Tu Mơ Rông	X		X	Km32-Km41 TL672; Km13-Km24 TL678; Đèo Văn Loan; Dốc Văn Rơi; Km159-Km174, Km178-Km181 QL40B;	Hồ Đăk Hnia; Đăk Trang;	X	X			- Khu vực nguy cơ sạt lở: Khu dân cư thôn Tân Ba xã Tê Xăng, thôn Đăk Dơn, Long Lái xã Măng Ri; Đường liên thôn các xã Tu Mơ Rông, Đăk Sao, Đăk Na, Văn Xuôi; tuyến đường đi xã Ngọc Yêu; khu vực các ngầm Kon Hia 2 xã Đăk Rơ Ông, Đăk Trâm xã Đăk Tờ Kan, Năng Lớn 1, Kạch Lớn 1, Đăk Né 2 xã Đăk Sao... - Khu vực hạn hán: Đăk Hà, Đăk Tơ Kan...
6	Huyện Ngọc Hồi	X		X	Quốc lộ 40, Đường Hồ Chí Minh	Hồ Đăk Hơ Niêng, Đăk Hơ Na, Đăk Kan, Thủy điện Plei Kần	X	X			- Khu vực lũ quét, sạt lở: Các xã Đăk Ang, Đăk Nông, Đăk Dục và Thị trấn Plei Kần dọc sông Pô Kô; tuyến đường giao thông liên thôn xã Đăk Ang. - Khu vực hạn hán: xã Bờ Y, Đăk Dục, Đăk Nông, Đăk Kan, Sa Loong...
7	Huyện Đăk Glei	X		X	Km6+050, Km9-Km15, Km19-Km25, Km30-Km38TL673; Đèo Lò Xo đường Hồ Chí Minh		X	X			- Khu vực ngập lụt: Các thôn Đăk Sút, Đăk Túc, Đăk Gô, Đăk Wăk thuộc xã Đăk Kroong; Thôn Đăk Dung, Đông Sông thuộc thị trấn Đăk Glei; thôn Đăk Ven, Đông Thượng, thôn Đăk Đoát thuộc xã Đăk Pét... dọc sông Pô Kô. - Khu vực lũ quét, sạt lở đất: xã Đăk Choong; thôn Kon Liêm, Bông Bang xã Xốp; các tuyến đường liên thôn xã Đăk Long; Đăk Blô; Đăk Nhoong; Ngọc Linh. - Khu vực hạn hán: Thị Trấn, xã Đăk Pét, Đăk Long, Đăk Môn, Đăk Choong...

S T T	Tên đơn vị	Các khu vực, công trình trọng điểm và loại hình thiên tai									Các điểm xung yếu
		Bão, bão mạnh, siêu bão áp thấp nhiệt đới, mưa lớn	Ngập lụt	Lũ quét, sạt lở đất	Các tuyến đường giao thông, các đèo, cầu	Các hồ chứa thủy lợi, thủy điện	Hạn hán	Lốc xoáy, dông sét, mưa đá	Rét hại	Động đất	
8	Huyện Ia H'Drai	X		X	Quốc lộ 14C, đường Tuần tra Biên giới	Sê San 3A, Sê San 4, 4A	X	X			Các xã Ia Toi, Ia Đal, Ia Dom
9	Huyện Kon Plông	X		X	QL24; Đèo Măng Đen; Vi Ô Lăk; Km20-Km57+300 TL 676; tuyến đường tránh ngập thủy điện Đăk Đrinh, đường Đông Trường Sơn	Hồ Kon Chênh; Thủy điện Thượng Kon Tum	X	X	X	X	- Khu vực lũ quét, sạt lở đất: Thôn Đăk Pông, Đăk Lanh xã Măng Bút, Thôn Đăk Xa, Vi Rô Ngheo, Đăk Prồ xã Đăk Tăng; Thôn Đăk Da, Đăk Lâng xã Đăk Rìng; Thôn Tu Ngú, Tu Thôn xã Đăk Nê; Thôn Măng Kri, Măng Nách, Kíp Linh xã Ngọc Tem; Thôn Vi Ô Lắc xã Pờ Ê; Thôn KonPlinh, Kon Piêng xã Hiếu; thôn Kon Brinh thị trấn Măng Đen; thôn Kon Năng xã Măng Cành. - Khu vực hạn hán: thị trấn Măng Đen, Măng Bút. - Khu vực rét hại: xã Hiếu, Măng Bút, Măng Cành, thị trấn Măng Đen
10	Huyện Kon Rẫy	X		X	QL24; Km8-Km23 TL677; Cầu Đăk Ruồng	Thủy lợi Đăk Toa, Thủy điện Đăk Bla 1	X	X			- Khu vực ngập lụt: Làng Kon Lồ xã Đăk Tơ Lung; thôn 1 xã Đăk Kôi. - Khu vực lũ quét, sạt lở đất: Thôn 10, 13 xã Đăk Ruồng; thôn 2, thôn 9 xã Đăk Kôi; Thôn 1, 5 thị trấn Đăk Rve; thôn 5, 6 xã Tân Lập; Làng Kon Vi Vàng, Kon Lung xã Đăk Tơ Lung. Khu vực hạn hán: Thị Trấn, xã Đăk Ruồng, Tân Lập, Đăk A Kôi, Đăk Tơ Lung...